

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOA LƯ
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

Bản án số: 26/2019/HSST

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Ngày 24/9/2019

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Công Luân.
2. Ông Tạ Quang Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Hưng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/TLST - HS ngày 08 tháng 8 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đoàn Hồng M**, sinh năm: 1973; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn M và bà Trần Thị L; Có vợ tên là Hoàng Thị D và có 01 con sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 47/2016/HSST ngày 30/12/2016 Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “*Đánh bạc*”.

Bị cáo M bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

2. Họ và tên: **Nguyễn Đình Q1**, sinh năm: 1982; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ tên

là Trần Thị O (đã ly hôn) và có 03 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 21 ngày 19/7/2014 phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo Q1 bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

3. Họ và tên: **Đinh Xuân Q**, sinh năm: 1983; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đinh Văn M và bà Dương Thị Nh; Có vợ tên là Hoàng Thị L và có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Tại bản án số 07/2018/HST ngày 16/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội: “*Đánh bạc*”; Tiền sự: Không.

Bị cáo Q bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

4. Họ và tên: **Nguyễn Hữu Tr**, sinh năm: 1991; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn T, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Th và bà Phạm Thị Ph; Có vợ tên là Nguyễn Thị M và có 02 con, lớn sinh năm 2014 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Tại quyết định số 90 ngày 08/5/2018 Công an huyện Hoa Lư xử phạt 1.500.000đ về hành vi: “*Đánh bạc*”.

Bị cáo Tr bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

5. Họ và tên: **Nguyễn Đình C**, sinh năm: 1988; Sinh tại: xã N, huyện H, tỉnh N; Nơi ĐKKHKT: thôn H, xã N, huyện H, tỉnh N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H và bà Đình Thị Th (đã chết); Vợ, con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại quyết định số 68 ngày 07/7/2017 Công an huyện Hoa Lư xử phạt 1.500.000đ về hành vi: “*Đánh bạc*”.

Bị cáo C bị bắt tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân về việc một số đối tượng trên địa bàn xã N, huyện H mua bán lô đề qua tin nhắn điện thoại di động. Sáng ngày 05/01/2019 Công an huyện Hoa Lư đã triệu tập Nguyễn Đình Q1 - sinh năm 1982 trú tại thôn V, xã N, huyện H, sau đó là Đinh Xuân Q - sinh năm 1983, Nguyễn Đình C - sinh năm 1988 cùng trú tại thôn H, xã N, huyện H, Đoàn Hồng M - sinh năm 1973 trú tại thôn T, xã N, huyện H và Nguyễn Hữu Tr - sinh năm 1991 trú tại thôn T, xã N lên trụ sở Công an huyện đấu tranh, lập biên bản kiểm tra điện thoại di động đồng thời thực hiện khám xét khẩn cấp nơi ở của Q, M.

Quá trình điều tra đã xác định: Trong ngày 18/11/2018 và các ngày 02/01/2019, 03/01/2019, 04/01/2019, Nguyễn Đình Q1 thông qua các tin nhắn điện thoại di động đã nhận bán các số lô, đề trái pháp luật cho Nguyễn Hữu Tr, Đinh Xuân Q, Nguyễn Đình C sau đó tổng hợp, đồng thời ghi thêm các số lô đề chuyển cho Đoàn Hồng M. M với tư cách là chủ đề tự tổng hợp rồi dựa trên kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng cùng ngày để tính toán trả thưởng. Q1 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen lắp số sim 0947457567 để nhận các tin nhắn lô đề của Tr, Q, C và sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng lắp sim 0947809235 để chuyển lô đề cho M. Nguyễn Hữu Tr sử dụng số điện thoại 0973388135 lắp và điện thoại nhãn hiệu Samsung J7 màu vàng đồng, Đinh Xuân Q sử dụng số điện thoại 0913132228 lắp vào điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu ghi, Nguyễn Đình C sử dụng số điện thoại 0362459383 lắp vào điện thoại Nokia màu đen gửi tin nhắn mua lô đề cho Q; Đoàn Hồng M sử dụng số điện thoại 0962179635 lắp vào điện thoại nhãn hiệu HTC Desire màu trắng xanh nhận tin nhắn lô đề do Nguyễn Đình Q1 chuyển đến.

Về tiền hoa hồng, M thỏa thuận đối trừ trên số tiền chơi số đề, ba càng cho Q1 khi thanh toán theo tỷ lệ là 15%. Còn số lô Hà Nội được tính 22.000đồng /1 điểm lô, lô Ninh Bình được tính 19.000đồng/1 điểm lô.

Cụ thể việc nhắn tin mua bán các số lô đề trong các ngày như sau:

1. Ngày 18/11/2018.

Nguyễn Hữu Tr nhắn 01 tin nhắn mua của Quyết 01 số lô Hà Nội 5.000 điểm x 23.000đồng/ điểm = 115.000.000đồng. Q1 tự tính toán trả thưởng. Số lô Tr chơi so với kết quả xổ số Miền Bắc cùng ngày là không trúng thưởng. Số tiền Tr và Q mua bán lô đề ngày 18/11/2018 là 115.000.000đồng.

2. Ngày 02/01/2019.

- **Đinh Xuân Q** nhắn tin cho Q1 mua số lô Ninh Bình 02, 26 mỗi số 500 điểm; các số 14, 18, 91 mỗi số 300 điểm, tổng 1.900 điểm lô Ninh Bình x 20.000 đồng/ 1 điểm = 38.000.000đồng và 3.500.000đồng tiền số đề, bao gồm các số 02, 26 mỗi số 1.000.000đồng, các số 14, 18, 91 mỗi số 500.000đồng. Tổng tiền ghi lô đề là 41.500.000 đồng. Q trúng thưởng 01 số lô Ninh Bình 500 điểm = 35.000.000đồng. Tổng số tiền Q chơi lô đề được thua ngày 02/01/2019 là 76.500.000 đồng.

Q1 đã chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn lô đề của Q đến cho Đoàn Hồng M và tự mình chơi thêm lô Hà Nội tổng là 4.000 điểm x 22.000/điểm = 88.000.000 đồng (gồm hai số 19, 20 mỗi số 1.000 điểm, số 38 mua 2.000 điểm). Trúng thưởng 01 số 2.000 điểm = 160.000.000đồng.

- Như vậy tổng số tiền Q1 chơi lô đề được thua trong ngày 02/01/2019 bao gồm tiền nhận lô đề của Q và tự chơi với M: 324.500.000 đồng.

- Số tiền **Đoàn Hồng M** chơi lô đề ngày 02/01/2019 là tổng số tiền chơi lô đề mà Mạnh đã nhận của Q1 và được tính bằng: 1.900 điểm lô Ninh Bình x 19.000 đồng/ 1 điểm = 36.100.000đồng, 4.000 điểm lô Hà Nội x 22.000đồng/1 điểm = 88.000.000đồng, 3.500.000 đồng tiền số đề và 195.000.000đồng tiền trúng thưởng = 322.600.000 đồng

3. Ngày 03/01/2019.

- **Đinh Xuân Q** nhắn tin cho Q1 mua 3.200 điểm lô Ninh Bình = 64.000.000đồng gồm các số 50, 92, 58, 93 mỗi số 500 điểm, các số 01, 05, 24, 83 mỗi số 300 điểm; 5.000.000đồng số đề (gồm các số 92, 93 mỗi số 1.000.000đồng, các số 01, 05, 24, 83, 50, 58 mỗi số 500.000đồng), 2.400.000đồng ba càng gồm các số 092, 093, 250, 901, 924, 805, 083, 258 mỗi số 300.000 đồng. Tổng tiền ghi lô đề là 71.400.000 đồng. Q trúng thưởng 02 số lô 93, 58 mỗi số 500 điểm, số lô 83 = 300 điểm, số lô 24 (02 nháy) 300 điểm; tổng là 1.900 điểm lô Ninh Bình = 133.000.000đồng; 01 số đề 24 ghi 500.000đồng = 40.000.000đồng. Tổng tiền trúng thưởng = 173.000.000đồng. Tổng số tiền Q chơi lô đề được thua ngày 03/01/2019 là 244.400.000 đồng.

Q1 đã chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn lô đề của Q đến cho M và tự mình chơi thêm số 38 lô Hà Nội 1.000 điểm = 22.000.000đồng; 2 số lô Ninh Bình 22, 35 mỗi số 50 điểm, tổng 100 điểm = 1.900.000đồng; 1.500.000đồng tiền số đề gồm 1.000.000đồng số đề 38 và 500.000đồng 10 số đề kép bằng. Tổng tiền ghi lô đề là 25.400.000đồng. Q1 trúng thưởng 1.000 điểm lô Hà Nội = 80.00.000đồng; 50 điểm lô Ninh Bình = 3.500.000đồng. Tổng tiền trúng thưởng = 83.500.000đồng.

Như vậy tổng số tiền Q1 chơi lô đề được thua ngày 03/01/2019 là: 353.300.000đồng (tiền ghi là 96.800.000đồng, tiền trúng thưởng 256.500.000đồng).

- Số tiền **Đoàn Hồng M** ghi lô đề được thua ngày 03/01/2019 là tổng số tiền chơi lô đề mà M đã nhận của Q1, bao gồm: 3.300 điểm lô Ninh Bình x 19.000 đồng/ 1 điểm = 62.700.000đồng, 1.000 điểm lô Hà Nội x 22.000đồng/1 điểm = 22.000.000đồng, 8.900.000đồng tiền số đề, 3 càng và 256.500.000đồng tiền trúng thưởng = 350.100.000đồng.

4. Ngày 04/01/2019.

- **Nguyễn Đình C** nhắn cho Q1 01 tin nhắn mua một số lô Ninh Bình 32 ghi 100 điểm x 20.000 đồng/ 1 điểm = 2.000.000đồng. C trúng thưởng 7.000.000đồng. Tổng số tiền C được thua trong ngày 04/01/2019 là 9.000.000đồng.

- **Đinh Xuân Q** nhận tin cho Q1 mua 3 số lô Ninh Bình 07, 70, 77 mỗi số 500 điểm = 1.500 điểm x 20.000đồng/ 1 điểm = 30.000.000đồng, 03 số đề 07, 70, 77 mỗi số 500.000đồng = 1.500.000đồng, 03 số ba càng 077, 770, 007 mỗi số 300.000đồng = 900.000đồng. Tổng số tiền ghi lô đề là 32.400.000đồng. Q trúng thưởng 01 số lô 77 ghi 500 điểm = 35.000.000đồng, 01 số đề 500.000đồng = 40.000.000đồng. Tổng tiền trúng thưởng = 75.000.000đồng. Tổng số tiền Q chơi lô đề được thua trong ngày 04/01/2019 là 107.400.000đồng.

Nguyễn Đình Q1 chuyển toàn bộ nội dung tin nhắn mua lô đề của Q, C đến cho M và tự chơi thêm các số lô, đề sau: 4 số lô Hà Nội trong đó: số 26 ghi 1.000 điểm, số 96 ghi 500 điểm và 02 số 57, 83 mỗi số 250 điểm, tổng 2.000 điểm = 44.000.000đồng; số đề 96 ghi 1.000.000đồng, 02 số ba càng 996, 926 mỗi số 1.000.000đồng = 2.000.000đồng. Tổng tiền ghi lô đề là 47.000.000đồng. Q1 trúng thưởng 01 số lô Hà Nội 1.000 điểm 2 nháy = 240.000.000đồng; 01 số lô Hà Nội 57 ghi 250 điểm = 20.000.000đồng. Tổng tiền trúng thưởng = 260.000.000đồng.

- Như vậy tổng số tiền Q1 chơi lô đề được thua ngày 04/01/2019 là: 423.400.000đồng (tiền ghi là 81.400.000đồng, tiền trúng thưởng 342.000.000đồng).

- Số tiền **Đoàn Hồng M** chơi lô đề được thua ngày 04/01/2019 là tổng số tiền chơi lô đề mà M đã nhận của Q1, gồm: 1.600 điểm lô Ninh Bình x 19.000đồng/1điểm = 30.400.000đồng cộng với 2.000 điểm lô Hà Nội x 22.000đồng/1điểm = 44.000.000đồng, 5.400.000đồng tiền số đề, 3 càng và 342.000.000đồng tiền trúng thưởng = 421.800.000đồng.

Nguyễn Đình Q1 sau khi nhận tin nhắn mua lô đề của Nguyễn Hữu Tr, Nguyễn Đình C, Đinh Xuân Q và Đoàn Hồng M sau khi nhận tin nhắn chuyển lô đề của Q1 đều nhắn lại “ok” để xác nhận.

Đến thời điểm bị phát hiện bắt giữ các bị can chưa thanh toán tiền chơi lô đề nêu trên cho nhau. Tuy nhiên quá trình điều tra Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q, Đinh Xuân Q và Nguyễn Hữu Tr khai nhận đã tự thanh toán xong tiền chơi lô đề với nhau.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận hình thức chơi lô đề quy ước như sau:

Đối với số đề, người chơi mua số có hai chữ số bất kỳ từ 00 đến 99 và được so với hai số cuối cùng của giải đặc biệt xổ số miền bắc mở thưởng trong ngày và được trả thưởng gấp 80 lần số tiền đã bỏ ra mua. Đối với đề ba số người chơi mua số có ba số bất kỳ từ 000 đến 999, kết quả được so với ba số cuối cùng của giải đặc biệt, trúng thưởng được trả gấp 400 lần số tiền đã mua.

Đối với các số lô Hà Nội mỗi điểm lô được tính là 23.000 đồng (giữa Mạnh với Quyết thỏa thuận là 22.000đồng), số lô Ninh Bình mỗi điểm lô được tính là 20.000 đồng (Mạnh và Quyết thỏa thuận là 19.000 đồng), người chơi mua các số từ 00 đến 99, được so với hai số cuối của các giải, nếu trúng thưởng một điểm lô Hà Nội người chơi được trả 80.000 đồng, một điểm lô Ninh Bình người chơi được trả 70.000 đồng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra thu giữ: Của bị cáo Q1: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947457567;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947809235; Bị cáo Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi đã qua sử dụng lắp 01 sim có số 0913132228; bị cáo Cương 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen lắp 01 sim có số 0362549383; bị cáo Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng lắp 02 sim có số thuê bao 0973388135 và 0965135235; bị cáo M 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 526G màu xanh trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0962297635; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen lắp 01 sim có số 0393210675; số tiền 20.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 26/CT - VKSHL ngày 07/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q và Nguyễn Hữu Tr về tội: **“Đánh bạc”** theo điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Đình C về tội: **“Đánh bạc”** theo khoản 1 và khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q, Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Đình C phạm tội :**“Đánh bạc”**.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Đoàn Hồng M từ 30 (*ba mươi*) tháng đến 36 (*ba sáu*) tháng tù, được trừ đi 05 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đ đến 17.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Nguyễn Đình Q1 30 (*ba mươi*) tháng đến 36 (*ba sáu*) tháng tù, được trừ đi 05 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đ đến 17.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Đinh Xuân Q 36 (*ba sáu*) tháng đến 42 (*bốn hai*) tháng tù, tổng hợp hình phạt với phần hình phạt của bản án số 07/2018/HSST ngày 16/3/2018 của TAND huyện Hoa Lư xử phạt bị cáo Quý 24 tháng tù cho hưởng án treo, chuyển thành 24 tháng tù giam, được trừ đi 05 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung 15.000.000đ đến 17.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt:

+ Nguyễn Hữu Tr 24 (hai bốn) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ đi 05 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ đến 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự phạt Nguyễn Đình C từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 526G màu xanh trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0962297635 thu giữ của bị cáo M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947457567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947809235 thu giữ của bị cáo Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi đã qua sử dụng lắp 01 sim có số 0913132228 thu giữ của bị cáo Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng lắp 02 sim có số thuê bao 0973388135 và 0965135235 thu giữ của bị cáo Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen lắp 01 sim có số 0362549383 thu giữ của bị cáo C. Truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bị cáo M phải nộp 301.000.000đ; bị cáo Q1 phải nộp 634.195.000đ; bị cáo Q phải nộp 283.000.000đ; bị cáo C phải nộp 2.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Hoa Lư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng qui định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của trong các ngày 02/01/2019, ngày 03/01/2019 và ngày 04/01/2019, bị cáo Q sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 6s màu sô điện thoại 0913132228 của mình, nhắn tin mua số lô số đề trái phép với bị cáo Q1. Tổng số bị cáo Q bỏ tiền mua số lô số đề trái phép trong ba ngày là **144.800.000đ**, bị cáo Q trúng thưởng trong ba ngày là **283.000.000đ**, ngày 04/01/2019 bị cáo C dùng điện thoại Nokia màu đen số điện thoại 0362459383 của mình nhắn tin mua số lô số đề trái phép với bị cáo Q1 với số tiền **2.000.000đ**, bị cáo C trúng thưởng là **7.000.000đ**. Sau đó bị cáo Q1 điện thoại

di động nhãn hiệu Iphone 7 plus màu đen lắp số sim 0947457567 để nhận các tin nhắn lô đề của bị cáo Q và bị cáo C và sử dụng điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng lắp sim 0947809235 để chuyển toàn bộ số lô, số đề bị cáo Q và bị cáo C đã mua cho bị cáo M để hưởng phần trăm hoa hồng theo tỷ lệ 15% đối với số đề và lô tô ba số, còn đối với số lô 1000/1điểm, đồng thời bị cáo Q1 cũng trực tiếp mua số lô, số đề trái phép với bị cáo M trong ba ngày từ ngày 02/01/2019 đến ngày 04/01/2019 sau khi đã đối trừ số tiền hưởng phần trăm hoa hồng là **163.900.000đ**, trong ba ngày bị cáo Q1 trúng thưởng **510.500.000đ**. Bị cáo M là người trực tiếp đứng ra trả thưởng số lô, số đề và lô tô ba số cho bị cáo Q1, còn bị cáo Q1 đứng ra trả thưởng cho bị cáo Q và bị cáo C. Ngoài ra ngày 18/11/2019 bị cáo Q1 bán số lô số đề trái phép cho bị cáo Tr với số tiền **115.000.000đ**, không chuyển cho bị cáo M để hưởng phần trăm hoa hồng mà tự đứng ra trả thưởng, nhưng bị cáo Tr không trúng thưởng. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo M, Q1, Q và Tr trong cả ba lần mua bán số lô, số đề và lô tô ba số trái phép đều có số tiền trên 50.000.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, bị cáo C tham gia mua số lô, số đề, lô tô ba số trái phép ngày 04/01/2019 với số tiền mua 2.000.000đ và tiền trúng thưởng là 7.000.000đ tổng 9.000.000đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: **“Đánh bạc”**. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư truy tố là đúng người đúng tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án này. Đối với bị cáo Đoàn Hồng M với vai trò đầu, là người đứng ra thu mua số lô, số đề và lô tô ba số và là người trực tiếp đứng ra trả thưởng, có nhân thân xấu, tại bản án số 47/2016/HSST ngày 30/12/2016 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội: **“Đánh bạc”** đã được xóa án tích nhưng bị cáo M không lấy đó làm bài học sống có ích cho xã hội và cho bản thân mà vẫn dẫn thân vào con đường phạm tội, coi thường kỷ cương phép nước vì vậy cần có một mức hình phạt thích đáng đủ sức răn đe bị cáo M trở thành công dân sống có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Q1 xếp vai trò thứ hai trong vụ án, là người đi bán số lô, số đề và lô tô ba số cho bị cáo Q và bị cáo C, sau đó chuyển lại cho bị cáo M để hưởng phần trăm hoa hồng, đồng thời cũng là người trực tiếp mua số lô, số đề và lô tô ba số của bị cáo M. Ngoài ra bị cáo Q1 còn bán số lô trái phép cho bị cáo Tr, có nhân thân xấu ngày 19/7/2014 phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an tỉnh Ninh Bình xử phạt 500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Nên bị cáo Q1 phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đối với bị cáo Q xếp vai trò thứ ba trong vụ án, có một tiền án tại bản án số 07/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội: **“Đánh bạc”**. Đang trong thời gian chấp

hành án bị cáo Q lại tiếp tục phạm tội: “đánh bạc” nên ngoài hình phạt đối với hành vi phạm tội lần này bị cáo Q còn phải chấp hành 24 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 48 tháng của bản án số 07/2018/HSST ngày 16/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoa Lư chuyển thành 24 tháng tù giam. Đối với bị cáo Tr vai trò thứ tư trong vụ án có một tiền sự tại quyết định số 90 ngày 08/5/2018 Công an huyện Hoa Lư xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, còn bị cáo C vai trò thứ năm trong vụ án nhân thân xấu tại quyết định số 68 ngày 07/7/2017 Công an huyện Hoa Lư xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, nên bị cáo Tr và bị cáo C phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án này: Bị cáo M và bị cáo Q1 và bị cáo Q trong ba ngày liên tiếp thực hiện hành vi đánh bạc mỗi lần đều có số tiền trên 50.000.000đ thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, qui định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Q đang trong thời gian chấp hành án lại tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, qui định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tr và bị cáo C không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong quá trình giải quyết vụ án các bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo M và bị cáo Q1 còn có công tố giác tội phạm có xác nhận của công an xã Ninh Vân và trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo M, bị cáo Q1, bị cáo Q và bị cáo C đã tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả về hành vi phạm tội trong đó bị cáo M nộp 20.000.000đ, bị cáo Q1 nộp 2.000.000đ, bị cáo Q nộp 3.000.000đ và bị cáo C nộp 2.000.000đ, nên bị cáo M, bị cáo Q1, bị cáo Q và bị cáo C được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Tích thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 526G màu xanh trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0962297635 thu giữ của bị cáo Mạnh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947457567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947809235 thu giữ của bị cáo Q1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi đã qua sử dụng lắp 01 sim có số 0913132228 thu giữ của bị cáo Q; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng lắp 02 sim có số thuê bao 0973388135 và 0965135235 thu giữ của bị cáo Tr và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen lắp 01 sim có số 0362549383 thu giữ của bị cáo C.

Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận đã thanh toán cho nhau tiền mua số lô, số đề và lô tô ba số, cũng như số tiền trúng thưởng, riêng bị cáo C chưa thanh toán số tiền 2.000.000đ mua số lô, số đề cho bị cáo Q1, bị cáo Q1 cũng chưa thanh toán 7.000.000đ tiền trúng thưởng cho bị

cáo C. Vì vậy cần truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc gồm: Bị cáo M phải nộp 301.000.000đ; bị cáo Q1 phải nộp 634.195.000đ; bị cáo Q phải nộp 283.000.000đ; bị cáo C phải nộp 2.000.000đ. Tiếp tục quản lý số tiền 27.000.000đ (trong đó bị cáo M nộp 20.000.000đ, bị cáo Q1 nộp 2.000.000đ, bị cáo Q 3.000.000đ và bị cáo C nộp 2.000.000đ) để đảm bảo thi hành án.

[6] Về án phí: Các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q, Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Đình C, phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đinh Xuân Q, Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Đình C phạm tội: **“Đánh bạc”**

- Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Đoàn Hồng M 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo M đi chấp hành án, phạt bổ sung bị cáo Mạnh 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Nguyễn Đình Q1 30 (ba mươi) tháng tù, được trừ đi 05 (năm) ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Q đi chấp hành án, phạt bổ sung bị cáo Q 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đinh Xuân Q 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, tổng hợp hình phạt với phần hình phạt của bản án số 07/2018/HSST ngày 16/3/2018 của TAND huyện Hoa Lư xử phạt bị cáo Q 24 tháng tù cho hưởng án treo, chuyển thành 24 tháng tù giam, buộc bị cáo Q phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù được trừ đi 05 ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Q đi thi hành án phạt bổ sung bị cáo Q 15.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Hữu Tr 27 (*hai bảy*) tháng tù, được trừ đi 05 (*năm*) ngày tạm giữ từ ngày 05/01/2019 đến ngày 09/01/2019. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo Tr đi chấp hành án, phạt bổ sung bị cáo Tr 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

Phạt tiền: Nguyễn Đình C 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu HTC Desire 526G màu xanh trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0962297635 thu giữ của bị cáo M.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947457567 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng đã qua sử dụng lắp 01 sim số 0947809235 thu giữ của bị cáo Q1.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu ghi đã qua sử dụng lắp 01 sim có số 0913132228 thu giữ của bị cáo Q.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 Prime màu vàng đồng lắp 02 sim có số thuê bao 0973388135 và 0965135235 thu giữ của bị cáo Tr.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 150 màu đen lắp 01 sim có số 0362549383 thu giữ của bị cáo C. Theo, như biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/8/2019 giữa Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoa Lư và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoa Lư.

- Truy thu số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc bị cáo M phải nộp 301.000.000đ; bị cáo Q1 phải nộp 634.195.000đ; bị cáo Q phải nộp 283.000.000đ; bị cáo C phải nộp 2.000.000đ. Tiếp tục quản lý số tiền 27.000.000đ (*trong đó bị cáo Mạnh nộp 20.000.000đ, bị cáo Q1 nộp 2.000.000đ, bị cáo Q 3.000.000đ và bị cáo C nộp 2.000.000đ*) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Các bị cáo Đoàn Hồng M, Nguyễn Đình Q1, Đình Xuân Q, Nguyễn Hữu Tr và Nguyễn Đình C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm hình sự

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận

- Toà án tỉnh
- Công an huyện
- THA huyện
- VKS huyện
- Bị cáo
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tường